

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án: số 677/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Lượng;

2- Bà Nguyễn Thị Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1120/2019/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2020/QĐST- HNGĐ ngày 22/6/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: ông Bùi Anh T; sinh năm: 1984

Địa chỉ: khu phố 1, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

2/ Bị đơn: Bà Trần Thị Ánh Ng - sinh năm: 1985;

Địa chỉ: khu phố 5, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019, bản tự khai và tại phiên tòa ông Bùi Anh T trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn Bà Trần Thị Ánh Ng chung sống với nhau từ năm 2012, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn ông bà sống chung với nhau hạnh phúc bình thường nhưng trong cuộc sống cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hai bên thường xuyên tranh cãi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó đến năm 2014 hai bên sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân hai bên cũng tìm cách hàn gắn

tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, đến nay thời gian ly thân đã lâu, không còn tình cảm gì với nhau do đó ông T nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân hiện tại nên ông yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung Bùi Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/6/2013. Khi nộp đơn ly hôn ông đồng ý giao con chung cho Bà Ng nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bà Trần Thị Ánh Ng vắng mặt tại phiên tòa khi Tòa án giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Anh T và Bà Trần Thị Ánh Ng sống chung với nhau năm 2012, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 93/2012 ngày 24/8/2012. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Bà Trần Thị Ánh Ng không có lời khai trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án, căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Tam Bình, quận Thủ Đức và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của Phòng Lao động Thương binh và xã hội quận Thủ Đức số 499/LĐTĐ ngày 31/3/2020 xác định Bà Trần Thị Ánh Ng đang cư trú, sinh sống tại số 12 đường 15, khu phố 5, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cùng con chung Bùi Ngọc Trâm Anh.

[2] Xét yêu cầu của ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa ông T và Bà Ng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về mọi mặt trong đời sống gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên vào năm 2014 ông T và Bà Ng sống ly thân nhau cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên cũng không thể hòa giải mâu thuẫn để về sống chung với nhau. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ Bà Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Bà Ng không đến Tòa án tham dự các phiên hòa giải, thể hiện Bà Ng không có thiện chí muốn hòa giải, đoàn tụ gia đình. Xét mối quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi Anh T và Bà Trần Thị Ánh Ng

không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do đó chấp nhận yêu cầu của ông T được ly hôn với Bà Ng.

[3] Về con chung: có 01 con chung Bùi Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/6/2013. Ông Bùi Anh T đồng ý giao con chung cho Bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục. Căn cứ lời khai của con chung ngày 23/6/2020 và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của ông T và Bà Ng, có cơ sở xác định Bà Ng là người đủ điều kiện và hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời nguyện vọng của con chung cũng mong muốn sống chung với Bà Ng, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho Bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, Bà Ng không có yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con và ông T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử ghi nhận

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng ông Bùi Anh T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Anh T :

Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Anh T được ly hôn với Bà Trần Thị Ánh Ng.

Về con chung: có 01 con chung tên Bùi Ngọc Trâm A sinh ngày 21/6/2013. Giao con chung cho Bà Trần Thị Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Bùi Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng ông Bùi Anh T phải chịu. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Bùi Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 56047 ngày 27/11/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Bùi Anh T đã nộp đủ.

3/ Quyền kháng cáo;

Ông T có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Bà Ng vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a (áp dụng Điều 7b nếu có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan); Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự của vụ án
- VKSND Q.TĐ
- Chi cục Thi hành án DS Q.TĐ
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo